

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA: Kế toán Kiểm toán

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN – LẦN 3
Học kỳ 3, năm học 2022 – 2023

Mã học phần: DAC0031

Tên học phần: Kế toán tài chính 2

Mã nhóm lớp học phần: 231_DAC0031_01

Thời gian làm bài (phút/ngày): 75 phút

Hình thức thi: **Trắc nghiệm kết hợp tự luận**

SV được tham khảo tài liệu: Có

Không

Cách thức nộp bài phần tự luận (Giảng viên ghi rõ yêu cầu):

Lưu ý:

- Phần trắc nghiệm: 10 câu – 4 điểm (0.4 điểm/câu).
- Phần tự luận SV gõ trả lời trực tiếp vào khung trả lời của hệ thống thi: 6 điểm.
- Sinh viên được **tham khảo tài liệu giấy**

PHẦN TRẮC NGHIỆM: 10 câu – 0.4 điểm /câu (4 điểm)

Câu 1: Công ty A chi tiền gửi ngân hàng mua 2.000.000 cổ phiếu công ty REE với giá mua 150.000đ/cp, mệnh giá 100.000đ/cp. Sau khi hoàn tất giao dịch này tỷ lệ quyền biểu quyết của công ty A trong công ty REE là 57% và công ty A có quyền kiểm soát đối với hoạt động của công ty REE, kế toán công ty A ghi nhận khoản đầu tư này vào khoản mục trên bảng Cân đối kế toán:

- A. Đầu tư vào công ty con
- B. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết
- C. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác
- D. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

ANSWER: A

Câu 2: Công ty CP Sunhouse có thông tin về cổ phiếu quỹ tháng 11/2023 như sau:

- Số dư đầu tháng: 32.500.000 đồng (1.000 cổ phiếu quỹ)
- Trong tháng 11/2023:

+ Ngày 5/11: công ty mua thêm 2.000 cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ, giá mua 34.000 đồng/cp.

+ Ngày 10/11: công ty xuất 1.000 cổ phiếu quỹ để chia cổ tức cho cổ đông với giá thị trường là 35.000 đồng/cp

Vậy ngày 10/11/2023, kế toán công ty Sunhouse sẽ ghi giảm giá trị cổ phiếu quỹ là:

A. 33.500.000 đồng

B. 35.000.000 đồng

C. 34.000.000 đồng

D. 32.500.000 đồng

ANSWER: A

Câu 3: Trường hợp công ty mua trái phiếu kỳ hạn 24 tháng với mục đích thương mại, được nhận lãi trước 1 lần ngay khi mua, kế toán ghi nhận khoản lãi này vào:

A. Bên Có TK 3387

B. Bên Có TK 515

C. Bên Có TK 511

D. Bên Có TK 711

ANSWER: A

Câu 4: Trường hợp công ty phát hành trái phiếu với mục đích phục vụ sản xuất kinh doanh, lãi trái phiếu trả định kỳ được kế toán ghi nhận vào:

A. Bên Nợ TK 635

B. Bên Nợ TK 34311

C. Bên Nợ TK 2412

D. Bên Nợ TK 627

ANSWER: A

Câu 5: Trường hợp công ty cổ phần xuất cổ phiếu quỹ để chia cổ tức cho cổ đông, công ty sẽ ghi nhận vào bên Có tài khoản:

A. Tài khoản 419

B. Tài khoản 412

C. Tài khoản 421

D. Tài khoản 41111

ANSWER: A

Câu 6: Chênh lệch Tỷ giá ngoại tệ phát sinh khi doanh nghiệp thanh toán tiền nợ cho người bán bằng ngoại tệ là chênh lệch giữa:

- A. Tỷ giá giao dịch thực tế vào thời điểm trả tiền và Tỷ giá ghi sổ của khoản phải trả
- B. Tỷ giá xuất ngoại tệ và Tỷ giá ghi sổ của khoản phải trả
- C. Tỷ giá bình quân của ngoại tệ và Tỷ giá ghi sổ của khoản phải trả
- D. Tỷ giá hối đoái ghi sổ của khoản nợ và Tỷ giá Bình quân gia quyền di động

ANSWER: A

Câu 7: Cuối kỳ, khi đánh giá lại số dư của tài khoản tiền tệ có gốc ngoại tệ, khi đánh giá lại số dư tài khoản 341_ACB (Vay ngân hàng ACB 50.000 USD để thanh toán tiền cho người bán), kế toán sử dụng tỷ giá nào sau đây:

- A. Tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày đánh giá – Tỷ giá bán
- B. Tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày đánh giá – Tỷ giá mua
- C. Tỷ giá ghi sổ - Tỷ giá bình quân gia quyền di động
- D. Tỷ giá ghi sổ - Tỷ giá thực tế đích danh

ANSWER: A

Câu 8: Ngày 05/11/N, công ty nhập khẩu trực tiếp một máy vệ sinh công nghiệp có trị giá trên hóa đơn là 12.000 USD, thuế suất thuế nhập khẩu là 5%, thuế suất thuế GTGT hàng nhập khẩu là 10%, tiền hàng chưa thanh toán cho người bán. Biết **TGGDTT mua/bán lần lượt là 23.200/23.300 VNĐ/USD**. Tỷ giá tính thuế của hải quan là 23.500 VNĐ/USD. Tổng trị giá của tài sản mua là:

- A. 293.700.000 đồng
- B. 278.400.000 đồng
- C. 279.600.000 đồng
- D. 292.500.000 đồng

ANSWER: A

Câu 9: Trường hợp chi tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ để thanh toán cho người bán, bên Có tài khoản 1122 được ghi nhận theo tỷ giá:

- A. Tỷ giá ghi sổ - Tỷ giá bình quân gia quyền di động
- B. Tỷ giá ghi sổ - Tỷ giá thực tế đích danh
- C. Tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm mua hàng
- D. Tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm thanh toán tiền

ANSWER: A

Câu 10: Ngày 31/12/N, doanh nghiệp còn nợ người bán ABC 1.000 USD, TG ghi nhận nợ là 23.000 VNĐ/USD. Vào thời điểm cuối năm, biết **TGGDTT mua/bán lần lượt là 23.500/23.700 VNĐ/USD**. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư của TK 331-ABC được ghi nhận:

- A. Nợ TK 4131 700.000
 CóTK 331 700.000
- B. Nợ TK 4131 500.000
 CóTK 331 500.000
- C. Nợ TK 331 500.000
 CóTK 4131 500.000
- D. Nợ TK 331 700.000
 CóTK 4131 700.000

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 11: (1.5 điểm)

Công ty ABC có tình hình về các khoản đầu tư tài chính tháng 12/2022 như sau:

SĐDK TK 2291: 5.000.000 đồng

Trong tháng 12/2022 có các nghiệp vụ sau:

1. **Ngày 1/12:** công ty mua 15.000 cổ phiếu SJC với mục đích thương mại, có mệnh giá là 10.000 đồng/CP, giá mua là 20.000 đồng/CP, đã thanh toán bằng chuyển khoản. **(0.5 điểm)**
2. **Ngày 10/12:** công ty bán 80% số cổ phiếu SJC mua ở nghiệp vụ ngày 1/12 với giá bán là 25.000 đồng/CP, đã thu đủ bằng chuyển khoản. **(0.5 điểm)**

3. Ngày 31/12: giá trị cổ phiếu SJC trên thị trường vào thời điểm cuối năm là 18.000 đồng/CP. (0.5 điểm)

Yêu cầu: Ghi sổ nhật ký các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng 12/2022 của công ty ABC

Answer:

1. Nghiệp vụ ngày 1/12 được kế toán công ty ABC ghi nhận: (0.5 điểm)

Nợ TK 121-SJC	300.000.000
Có TK 112	300.000.000

2. Nghiệp vụ ngày 10/12 được kế toán công ty ABC ghi nhận: (0.5 điểm)

Nợ TK 112	300.000.000	(12.000 x 25.000)
Có TK 121-SJC	240.000.000	(12.000 x 20.000)
Có TK 515	60.000.000	

3. Bút toán lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán kinh doanh của công ty ABC vào ngày 31/12/2022: (0.5 điểm)

- Số lượng cổ phiếu SJC công ty đang nắm giữ còn lại là 3.000 CP	
- Giá gốc 1 cổ phiếu SJC là : 20.000 đồng/CP	
- Giá thị trường 1 cổ phiếu SJC là: 18.000 đồng/CP	
➔ Số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh công ty cần lập là:	
$3.000 \times (20.000 - 18.000) = 6.000.000$ đồng	
Vì SDDK của TK 2291-SJC là 5.000.000 đồng nên công ty lập thêm 1.000.000 đồng	
Định khoản:	
Nợ TK 635	1.000.000
Có TK 2291	1.000.000

Câu 12: (3.5 điểm)

Công ty CP xuất nhập khẩu SUPOR, chuyên kinh doanh bếp hồng ngoại. Tính giá xuất hàng tồn kho theo phương pháp FIFO, tính VAT theo phương pháp khấu trừ. Hãy ghi sổ nhật ký các nghiệp vụ kinh tế với tài liệu kế toán trong tháng 12/2022 như sau:

Số dư đầu tháng của một số tài khoản:

- TK 1121: 300.000.000 đồng
- TK 1122: 587.500.000 đồng (25.000 USD)
- TK 331-CMI: 283.200.000 đồng (12.000 USD)

- TK 1561: 270.000.000 đồng (300 bàn ủi hơi nước)

Giả sử: Tỷ giá tính thuế của hải quan là 23.500 VNĐ/USD áp dụng cho tất cả các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ.

Trong tháng 12/2022, có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh sau:

1. Ngày 3/12, công ty chuyển khoản thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ tháng trước cho công ty CMI và đã nhận được giấy báo Nợ của ngân hàng ACB. TGGDTT mua/bán lần lượt là 23.600/23.650 VNĐ/USD. (0.5 điểm)
2. Ngày 8/12, công ty xuất khẩu 200 bếp hồng ngoại bán cho công ty SSI với giá bán là 70 USD/cái, thuế xuất khẩu 10%, công ty chưa thu tiền. Chi phí vận chuyển hàng ra cảng để xuất khẩu có giá chưa thuế là 2.000.000 đồng, VAT 10%, đã trả bằng tiền mặt. TGGDTT mua/bán lần lượt là 23.610/23.660 VNĐ/USD. (1.5 điểm)
3. Ngày 15/12, công ty nhập khẩu 200 bếp hồng ngoại với giá 40 USD/cái và hàng đã nhập kho đủ, thuế nhập khẩu 5%, VAT 10%. Công ty chưa thanh toán cho bên bán SHA. Doanh nghiệp đã chuyển khoản tiền VNĐ để nộp thuế. TGGDTT mua/bán lần lượt là 23.620/23.670 VNĐ/USD. (1.0 điểm)
4. Ngày 25/12, công ty đã nhận được giấy báo Có của ngân hàng ANZ về số tiền mà công ty SSI thanh toán và phí ngân hàng là 200 USD, VAT 10%. TGGDTT mua/bán lần lượt là 23.630/23.680 VNĐ/USD. (0.5 điểm)

Yêu cầu: Ghi sổ nhật ký các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng 12/2022 của công ty BOSH

Answer:

1. Ngày 3/12 (0.5 điểm)

Nợ TK 331 – CMI	283.200.000	(12.000 x 23.600)
Có TK 1122	282.000.000	(12.000 x 23.500)
Có TK 515	1.200.000	
2. Ngày 5/12 (1.5 điểm)

Nợ TK 632	180.000.000	
Có TK 156	180.000.000	(200 x 900.000)
Nợ TK 131-SSI	330.540.000	(200 x 70 x 23.610)
Có TK 511	330.540.000	
Nợ TK 511	32.900.000	(200 x 70 x 23.500 x 10%)
Có TK 3333	32.900.000	

Nợ TK 641	2.000.000	
Nợ TK 133	200.000	
Có TK 1111	2.200.000	
3. Ngày 15/12 (1.0 điểm)		
Nợ TK 1561	198.760.000	
Có TK 331	189.360.000	(200 x 40 x 23.670)
Có TK 3333	9.400.000	(200 x 40 x 23.500 x 5%)
Nợ TK 133	19.740.000	
Có TK 33312	19.740.000	(200 x 40 x 23.500 x (1+5%) x 10%)
4. Ngày 25/12 (0.5 điểm)		
Nợ TK 1122	325.621.400	[(200 x 70 – 220) x 23.630]
Nợ TK 641	4.726.000	(200 x 23.630)
Nợ TK 133	472.600	(20 x 23.630)
Có TK 131-SSI	330.540.000	(200 x 70 x 23.610)
Có TK 515	280.000	

Câu 13: (1.0 điểm)

Công ty A vào cuối năm 2022 có thông tin về số dư cuối kỳ các tài khoản như sau: (Đvt: Đồng)

- TK 34311: 1.000.000.000 (đến hạn 8/2022)
- TK 34311: 1.000.000.000 (đến hạn 1/2023)
- TK 4112 (dư Nợ): 300.000.000
- TK 41111: 10.000.000.000 (1.000.000 CP x 10.000đ/CP)
- TK 419 : 1.200.000.000 (100.000 CP x 12.000 đ/CP)

Ngày 31/12/2022, khi lập BCTC năm 2022 hãy cho biết số dư các tài khoản trên được kế toán trình bày như thế nào trên BCĐKT cột “Mã số” và cột “Số cuối năm”?

Answer:

- TK 34311: Mã số 320 - Số cuối năm: 1.000.000.000
- TK 34311: Mã số 338 – Số cuối năm: 1.000.000.000
- TK 4112 (dư Nợ): Mã số 412 – Số cuối năm: (300.000.000)

- **TK 41111: Mã số 411a – Số cuối năm: 10.000.000.000**
- **TK 419 : Mã số 415 – Số cuối năm: (1.200.000.000)**

Ngày biên soạn: 31/10/2023

Giảng viên biên soạn đề thi: Phan Minh Nguyệt

Ngày kiểm duyệt:

Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi:

- Sau khi kiểm duyệt đề thi, **Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn** gửi về Trung tâm Khảo thí qua email: bao gồm file word và file pdf (được đặt password trên 1 file nén/lần gửi) và nhắn tin password + họ tên GV gửi qua Số điện thoại Thầy Phan Nhất Linh (**0918.01.03.09**).
- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ thêm Quý Thầy Cô.